TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 2295/2025/DS-ST
Ngày: 30/09/2025
V/v: tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **ông Dương Quốc Cường**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/Ông Nguyễn Kim Long

2/Ông Phạm Minh Khiết

Thư ký phiên tòa: **ông Lê Thành Đạt** – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: **ông Trần Quang Lộc** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30/09/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 142/2025/TLST-DS ngày 28 tháng 02 năm 2025 về việc "tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 891/2025/QĐXXST - DS ngày 21 tháng 08 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 712/2025/QĐHPT-DS ngày 12 tháng 09 năm 2025,giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần H1 (M)

Trụ sở: E N, Phường L,Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Hoàng L. Đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Thanh L1, sinh năm: 1990. CCCD số: 017090002161 do Cục C về TTXH cấp ngày 02/08/2022. Địa chỉ liên lạc: Tầng A Tòa nhà R, 180 - A N, Phường B, Thành phố Hồ Chí Minh, theo giấy ủy quyền số 4110/2025/GUQ-TGD9 ngày 18/04/2025 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần H1 (có đơn xin vắng mặt)

Bị đơn: Ông Lê Thanh Q, sinh ngày 27/12/1982 (vắng mặt).

Căn cước công dân số: 082082017780 do Cục Trưởng Cục C về TTXH, cấp ngày: 26/05/2022. Địa chỉ: D đường A, Phường B, Thành phố Hồ Chí MInh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, lời trình bày của đương sự tại phiên hòa giải, cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thì nội dung vụ án thể hiện như sau:

I.Đối với nguyên đơn người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Thanh L1 trình bày:

1.Quá trình kết hai Hợp đồng tín dụng:

1.1.Ngày 25/04/2023 Ngân hàng TMCP H1 – Chi nhánh S và ông Lê Thanh Q đã ký Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng MSB. Theo đó MSB đã cấp cho ông Lê Thanh Q 01 thẻ tín dụng có nội dung như sau:

- Hạn mức thẻ: 350,000,000 đồng.
- Mục đích vay vốn: Tiêu dùng cá nhân.
- Thời hạn sử dụng thẻ: 36 tháng.
- Lãi suất trong hạn: Căn cứ Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng MSB và Biểu lãi suất, phí thẻ tín dụng tại M thì ông Lê Thanh Q sử dụng loại thẻ Mastercard mDigi lãi suất áp dụng là 50%/năm. Lãi suất trong hạn là lãi suất thả nổi, được niêm yết công khai tại các điểm giao dịch và trên website của M (www.msb.com.vn);
- Lãi suất quá hạn: 145% lãi suất chi tiêu trong hạn.

1.2. Ngày 26/04/2023 Ngân hàng TMCP H1 – Chi nhánh S – Phòng G (sau đây viết tắt là M) và ông Lê Thanh Q đã ký kết Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng cho vay số 297413/2023/HĐCV ký ngày 26/04/2023 có nội dung như sau:

- Số tiền vay: 150,000,000 đồng.
- Mục đích sử dụng: Vay mua sắm trang thiết bị/nội thất gia đình.
- Thời hạn vay: 24 tháng.
- Lãi suất cho vay: Lãi suất trong hạn: Lãi suất thả nổi như sau: Lãi suất cho vay kỳ đầu tiên 21.5%/năm; Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn.
- Kỳ hạn trả gốc, lãi: Nợ gốc trả đều hàng tháng, lãi trả hàng tháng theo dư nợ gốc thực tế giảm dần; Trả nợ gốc: Ngày trả nợ gốc hàng tháng là ngày 10, ngày trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 10/06/2023, số tiền gốc phải trả mỗi kỳ 6.250.000 đồng, kỳ cuối trả tất toán; Trả nợ lãi: Ngày trả nợ lãi hàng tháng là ngày 10, ngày trả nợ lãi đầu tiên vào ngày 10/06/2023.

1.3.Tài sản bảo đảm cho khoản vay**:** Khoản vay không có tài sản bảo đảm.

2. Quá trình thực hiện hai hợp đồng:

2.1. Đối với thẻ tín dụng: ngày 25/04/2023, MSB đã cấp cho ông Lê Thanh Q theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng MSB, 01 thẻ tín dụng với hạn mức thẻ là 350,000,000 đồng.

Từ ngày 11/09/2024 ông Lê Thanh Q đã vi phạm Điều khoản điều kiện giao dịch chung về việc cấp tín dụng đối với khách hàng Cá nhân tại MSB, qua đó ông Lê Thanh Q đã không thanh toán các khoản nợ gốc, lãi và phí theo đúng cam kết nên MSB đã chuyển toàn bộ dư nợ gốc 350,000,000 đồng sang quá hạn áp dụng với lãi suất quá hạn bằng 145% lãi suất trong hạn (lãi suất trong hạn 50%/năm) và phí mở thẻ/ phí chậm trả bằng 5% dư nợ tối thiểu.

Tính đến ngày 30/09/2025, ông Q nợ tiền gốc :350.000.000 đồng, L2 trong hạn đã thanh toán: 23,328,762 đồng nên còn nợ lãi trong hạn: 152,630,142 đồng,(175,958,904 đồng-23,328,762 đồng); Nợ lãi quá hạn: 267,654,110 đồng; Phí mở thẻ đã thanh toán: 3,037,393 đồng nên còn nợ phí mở thẻ thanh toán: 11,707,193 đồng (14,744,586 đồng -3,037,393 đồng)

Như vậy, trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng ông Lê Thanh Q đã vi phạm Điều khoản điều kiện giao dịch chung về việc cấp tín dụng đối với khách hàng Cá nhân tại MSB, qua đó ông Lê Thanh Q đã không thanh toán các khoản nợ gốc, lãi và phí theo đúng cam kết nên tính đến nay ngày 30/09/2025 đã quá hạn 385 ngày, ông Lê Thanh Q còn nợ MSB số tiền: 781,991,445 đồng:

- Nợ gốc: 350,000,000 đồng;
- Nợ lãi trong hạn: 152,630,142 đồng;
- Nợ lãi quá hạn : 267,654,110 đồng.
- Phí mở thẻ/ chậm trả:11,707,193 đồng

2.2. Đối với hợp đồng tín dụng: ngày 26/04/2023, MSB đã giải ngân cho ông Lê Thanh Q theo Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng cho vay số 297413/2023/HĐCV ngày 26/04/2023 với số tiền 150,000,000 đồng.

Từ ngày 11/09/2023 ông Lê Thanh Q đã vi phạm Điều khoản điều kiện giao dịch chung về việc cấp tín dụng đối với khách hàng Cá nhân tại MSB, qua đó ông Lê Thanh Q đã không thanh toán các khoản nợ gốc, lãi và phí theo đúng cam kết nên MSB đã chuyển toàn bộ dư nợ sang quá hạn áp dụng với lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn (lãi suất trong hạn 21.5%/năm).

Tính đến ngày 30/09/2025, ông Q đã thanh toán tiền gốc 18,752,466 đồng, ông Q còn nợ tiền gốc: 131,247,534 đồng; Lãi trong hạn đã trả: 8,890,470 đồng, còn nợ nợ trong hạn: 60,748,915đồng (69,639,385 đồng - 8,890,470 đồng); Lãi quá hạn đã đóng 20,064 đồng (17,338,057 đồng - 20,064 đồng) nên còn nợ lãi quá hạn: 17,317,993 đồng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Lê Thanh Q đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ gốc và lãi theo đúng cam kết, thỏa thuận tại các Hợp đồng cho vay đã ký kết nên tính đến nay ngày 30/09/2025 ông Lê Thanh Q còn nợ MSB số tiền: 209,314,442 đồng, trong đó:

- Nợ gốc: 131,247,534 đồng;
- Nợ lãi trong hạn: 60,748,915 đồng;
- Nợ lãi quá hạn: 17,317,993 đồng;

Như vậy, tính đến ngày 30/09/2025, ông Lê Thanh Q còn nợ MSB gồm thẻ tín dụng và hợp đồng tín dụng với số tiền: 991,305,887 đồng *(Bằng chữ: Chín trăm chín mươi mốt triệu, ba trăm lẻ năm ngàn, tám trăm tám mươi bảy đồng).*

3.Yêu cầu Tòa án giải quyết: Do ông Lê Thanh Q không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo cam kết, kế hoạch trả nợ với MSB của ông Lê Thanh Q đã vi phạm các điều

khoản cam kết trong hợp đồng tín dụng gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của MSB nói riêng và tài sản của Nhà nước và nhân dân nói chung. Chính vì những lẽ trên, với tư cách là người khởi kiện, Ngân hàng TMCP H1 kính đề nghị quý Toà án xem xét, giải quyết các yêu cầu của MSB đối với người bị kiện như sau:

1.Buộc ông Lê Thanh Q phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP H1 phát sinh từ Giấy đăng ký kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 25/04/2023, số tiền: 781,991,445 đồng:

Nợ gốc: 350,000,000 đồng;

Nợ lãi trong hạn: 152,630,142 đồng;

Nợ lãi quá hạn : 267,654,110 đồng.

Phí mở thẻ chậm trả:11,707,193 đồng và kể từ ngày 01/10/2025, ông Lê Thanh Q còn phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền lãi trên số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Giấy đăng ký kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng MSB ký ngày 25/04/2023 cho đến khi trả hết nợ cho ngân hàng

2.Buộc ông Lê Thanh Q phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP H1 phát sinh từ Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng cho vay số 297413/2023/HĐCV ngày 26/04/2023 số tiền: 209,314,442 đồng, trong đó:

Nợ gốc: 131,247,534 đồng;

Nợ lãi trong hạn: 60,748,915 đồng;

Nợ lãi quá hạn: 17,317,993 đồng và kể từ ngày 01/10/2025, ông Lê Thanh Q còn phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền lãi trên số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng cho vay số 297413/2023/HĐCV ngày 26/04/2023 cho đến khi trả hết nợ cho ngân hàng

II.Đối với bị đơn - ông Lê Thanh Q: Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tài liệu liên quan đến vụ án theo quy định pháp luật và các giấy triệu tập đương sự đến Tòa để làm việc, hòa giải nhưng ông Q vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gì nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Vì vậy Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện nguyên đơn ông Nguyễn Thanh L1: có đơn xin xét xử vắng mặt và có gửi bản tự khai với nội dung vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, cụ thể Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc ông Lê Thanh Q trả cho Ngân hàng số tiền sau tính đến ngày 30/09/2025:

1.Buộc ông Lê Thanh Q phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP H1 phát sinh từ Giấy đăng ký kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 25/04/2023, số tiền: 781,991,445 đồng:

Nợ gốc: 350,000,000 đồng;

Nợ lãi trong hạn: 152,630,142 đồng;

Nợ lãi quá hạn : 267,654,110 đồng.

Phí mở thẻ chậm trả:11,707,193 đồng và kể từ ngày 01/10/2025, ông Lê Thanh Q còn phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền lãi trên số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Giấy đăng ký kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng MSB ký ngày 25/04/2023 cho đến khi trả hết nợ cho ngân hàng

2.Buộc ông Lê Thanh Q phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP H1 phát sinh từ Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng cho vay số 297413/2023/HĐCV ngày 26/04/2023 số tiền: 209,314,442 đồng, trong đó:

Nợ gốc: 131,247,534 đồng;

Nợ lãi trong hạn: 60,748,915 đồng;

Nợ lãi quá hạn: 17,317,993 đồng và kể từ ngày 01/10/2025, ông Lê Thanh Q còn phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền lãi trên số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng cho vay số 297413/2023/HĐCV ngày 26/04/2023 cho đến khi trả hết nợ cho ngân hàng

Về án phí thì đề nghị Tòa án buộc ông Lê Thanh Q chịu theo quy định pháp luật. Ngoài ra, Ngân hàng không có ý kiến gì khác.

Bị đơn là ông Lê Thanh Q: vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án tống đạt văn bản tố tụng theo đúng quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân phát biểu:

Về tố tụng: trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành đúng các thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự về thẩm quyền giải quyết vụ án, thủ tục thụ lý vụ án, người tham gia tố tụng, thủ tục thông báo và tống đạt văn bản tố tụng, hòa giải, thu thập chứng cứ, thông báo về phiên hòa giải, phiên họp kiểm tra việc giao nộp chứng cứ và tiến hành phiên họp, phiên hòa giải, thủ tục ra quyết định đưa vụ án ra xét xử, gửi hồ sơ vụ án đến Viện kiểm sát đúng theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đúng thành phần, thủ tục phiên tòa đúng quy định pháp luật, những người tham gia tố tụng chấp hành pháp luật.

Về nội dung: 1/Căn cứ vào Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng MSB cho thấy ngày 25/04/2023 Ngân hàng TMCP H1 – Chi nhánh S và ông Lê Thanh Q đã ký hợp đồng mở thẻ tín dụng, theo đó MSB đã cấp cho ông Lê Thanh Q 01 thẻ tín dụng có nội dung như sau: Hạn mức thẻ: 350,000,000 đồng.Mục đích vay vốn: Tiêu dùng cá nhân. Thời hạn sử dụng thẻ: 36 tháng. Lãi suất trong hạn: Căn cứ Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng MSB và Biểu lãi suất, phí thẻ tín dụng tại M thì ông Lê Thanh Q sử dụng loại thẻ Mastercard mDigi lãi suất áp dụng là 50%/năm. Lãi suất trong hạn là lãi suất thả nổi, được niêm yết công khai tại các điểm giao dịch; Lãi suất quá hạn: 145% lãi suất chi tiêu trong hạn.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ngày 11/09/2024 ông Lê Thanh Q đã vi phạm Điều khoản điều kiện giao dịch chung về việc cấp tín dụng đối với khách hàng Cá nhân tại MSB, qua đó ông Lê Thanh Q đã không thanh toán các khoản nợ gốc, lãi và phí theo đúng cam kết nên MSB đã chuyển toàn bộ dư nợ gốc 350,000,000 đồng sang

quá hạn áp dụng với lãi suất quá hạn bằng 145% lãi suất trong hạn (lãi suất trong hạn 50%/năm) và phí mở thẻ/ phí chậm trả bằng 5% dư nợ tối thiểu;

Tính đến nay ngày 30/09/2025, ông Lê Thanh Q còn nợ MSB số tiền: 781,991,445 đồng gồm Nợ gốc: 350,000,000 đồng;Nợ lãi trong hạn: 152,630,142 đồng;Nợ lãi quá hạn : 267,654,110 đồng.Phí mở thẻ/ chậm trả:11,707,193 đồng

2/Ngày 26/04/2023 Ngân hàng TMCP H1 – Chi nhánh S và ông Lê Thanh Q ký kết Hợp đồng cho vay số 297413/2023/HĐCV ký ngày 26/04/2023 có nội dung: số tiền vay: 150,000,000 đồng. Mục đích sử dụng: Vay mua sắm trang thiết bị/nội thất gia đình.Thời hạn vay: 24 tháng. Lãi suất cho vay: Lãi suất trong hạn: Lãi suất thả nổi như sau: Lãi suất cho vay kỳ đầu tiên 21.5%/năm; Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn. Kỳ hạn trả gốc, lãi: Nợ gốc trả đều hàng tháng, lãi trả hàng tháng theo dư nợ gốc thực tế giảm dần; Trả nợ gốc: Ngày trả nợ gốc hàng tháng là ngày 10, ngày trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 10/06/2023, số tiền gốc phải trả mỗi kỳ 6.250.000 đồng, kỳ cuối trả tất toán; Trả nợ lãi: Ngày trả nợ lãi hàng tháng là ngày 10, ngày trả nợ lãi đầu tiên vào ngày 10/06/2023.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Lê Thanh Q đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ gốc và lãi theo đúng cam kết, thỏa thuận tại các Hợp đồng cho vay đã ký kết. Từ ngày 11/09/2023 ông Lê Thanh Q đã vi phạm Điều khoản điều kiện giao dịch chung về việc cấp tín dụng đối với khách hàng Cá nhân tại M, ông Lê Thanh Q đã không thanh toán nợ gốc, lãi và phí theo đúng cam kết nên MSB đã chuyển toàn bộ dư nợ sang quá hạn áp dụng với lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn (lãi suất trong hạn 21.5%/năm).

Tính đến 30/09/2025 ông Lê Thanh Q còn nợ MSB số tiền: 209,314,442 đồng, trong đó: Nợ gốc: 131,247,534 đồng; Nợ lãi trong hạn: 60,748,915 đồng; Nợ lãi quá hạn: 17,317,993 đồng

Về thời hạn chuẩn bị xét xử: kể từ ngày Tòa án thụ lý vụ kiện, ngày 21/08/2025, Tòa án ra quyết định xét xử là chưa đảm bảo thời hạn theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Xét thấy: -Đối với giấy đăng ký kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng MSB được ký kết giữa Ngân hàng với ông Lê Thanh Q cho thấy ông Lê Thanh Q đã vay nợ Ngân hàng nhưng không thực hiện nghĩa vụ thanh toán là vi phạm nghĩa vụ trả nợ **theo Điều 8,9 Bản điều khoản, điều kiện về việc phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng đã ký kết, Biểu lãi suất, phí thẻ tín dụng** nên căn cứ Điều 91, 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010, Điều 13, khoản 2 Điều 4, Điều 18 Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài; Điều 463,466 Bộ luật dân sự năm 2015 thì yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận, buộc ông Lê Thanh Q phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 30/09/2025 số tiền: 781,991,445 đồng gồm Nợ gốc: 350,000,000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 152,630,142 đồng; Nợ lãi quá hạn : 267,654,110 đồng. Phí mở thẻ chậm trả:11,707,193 đồng và kể từ ngày 01/10/2025 là

có cơ sở chấp nhận, ngoài ra Ngoài ra, ông Q còn có nghĩa vụ thanh toán khoản lãi phát sinh tính trên nợ gốc từ ngày 01/10/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quá hạn quy định tại giấy đăng ký kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng MSB được ký kết giữa Ngân hàng với ông Lê Thanh Q theo quy định tại Điều 466,468 Bộ luật dân sự 2015, điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

-Đối với hợp đồng tín dụng số 297413/2023/HĐCV ký ngày 26/04/2023 do Ngân hàng TMCP H1 và ông Lê Thanh Q ký kết cho thấy ông Lê Thanh Q đã vay nợ Ngân hàng nhưng không thực hiện nghĩa vụ thanh toán là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo Điều 4 Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay mà ông Q đã ký kết Ngân hàng nên căn cứ Điều 91, 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010, Điều 13, khoản 2 Điều 4, Điều 18 Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài ;Điều 463,466 Bộ luật dân sự năm 2015 thì yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận, buộc ông Lê Thanh Q phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 30/09/2025 số tiền: 209,314,442 đồng, trong đó: Nợ gốc: 131,247,534 đồng; Nợ lãi trong hạn: 60,748,915 đồng; Nợ lãi quá hạn:17,317,993 đồng và kể từ ngày 01/10/2025 là có cơ sở chấp nhận, ngoài ra Ngoài ra, ông Q còn có nghĩa vụ thanh toán khoản lãi phát sinh tính trên nợ gốc từ ngày 01/10/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quá hạn quy định tại Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay được ký kết giữa Ngân hàng với ông Lê Thanh Q theo quy định tại Điều 466,468 Bộ luật dân sự 2015, điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần H1 yêu cầu ông Lê Thanh Q thanh toán số tiền nợ theo giấy đăng ký kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng (ký kết ngày 27/03/2023) và theo giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay số 297413/2023/HĐCV (ký kết ngày 26/04/2023) nên đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Theo Giấy đề nghị cấp thẻ kiêm hợp đồng, hồ sơ vụ án, căn cước công dân và kết quả xác minh tại cơ quan công an phường B, thành phố Hồ Chí Minh cho thấy ông Lê Thanh Q có nơi cư trú tại địa chỉ số D A, B, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật

tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, luật tố tụng hành chính, luật tư pháp người chưa thành niên, luật phá sản và luật hòa giải, đối thoại tại tòa án năm 2025 và mục 15.163 phụ lục tên gọi và phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân khu vực; kế thừa quyền và nghĩa vụ, trách nhiệm của Tòa án nhân dân cấp huyện của Nghị quyết 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/06/2025 Nghị quyết Thành lập Tòa án nhân dân cấp Tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; Quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp Tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực của Ủy ban thường vụ Q2

Về tư cách đương sự:

Căn cứ vào hồ sơ vụ án, đơn khởi kiện cho thấy, Ngân hàng Thương mại Cổ phần H1 được thành lập theo giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần, mã số: 0200124891, đăng ký thay đổi lần thứ 26, ngày 13/01/2023; người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hoàng L, khởi kiện ông Lê Thanh Q do ông Q vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo giấy đăng ký kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng (ký kết ngày 27/03/2023) và theo giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay số 297413/2023/HĐCV (ký kết ngày 26/04/2023), ông Nguyễn Thanh L1 là người đại diện theo ủy quyền theo giấu ủy quyền số 4110/2025/GUQ-TGD9 ngày 18/04/2025 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần H1

Do vậy, Ngân hàng Thương mại Cổ phần H1 tham gia vụ kiện với tư cách là nguyên đơn theo khoản 2 Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và ông Nguyễn Thanh L1 tham gia vụ án với tư cách là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn theo giấy ủy quyền số: 219/2020/UQ-CN Phú Nhuận ngày 07/07/2020 là có cơ sở chấp nhận theo quy định pháp luật.

Do ông Lê Thanh Q vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo giấy đăng ký kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng (ký kết ngày 27/03/2023) và theo giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay số 297413/2023/HĐCV (ký kết ngày 26/04/2023) và bị Ngân hàng khởi kiện tại Tòa án nhân dân Khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh và tại thời điểm ký hợp đồng hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng (ký kết ngày 27/03/2023) và hợp đồng cho vay số 297413/2023/HĐCV (ký kết ngày 26/04/2023) cho thấy ông Lê Thanh Q độc thân nên Hội đồng xét xử xét thấy trong vụ án này, ông Q tham gia với tư cách là bị đơn theo đơn khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận theo khoản 3 Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Ông Lê Thanh Q1 được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án; Giấy triệu tập hòa giải; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, bản chiết tính lãi, Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông Q vẫn vắng mặt, không đến tòa án tham gia hòa giải, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và không tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ kiện và cũng không cung cấp văn bản trình bày ý kiến hay bất cứ tài liệu chứng cứ gì có liên quan đến vụ kiện. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành

xét xử vắng mặt ông Q căn cứ theo các tài liệu, chứng mà phía nguyên đơn cung cấp, tài liệu chứng cứ mà Tòa án thu thập được để giải quyết vụ kiện theo quy định tại khoản 4 Điều 91, Điều 177,178,179, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 là có cơ chấp chấp nhận.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh có thu thập tài liệu chứng cứ nên vụ án thuộc trường hợp có đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà là tuân theo quy định khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại Cổ phần H1 đòi bị đơn phải thanh toán số tiền nợ sau:

-Buộc ông Lê Thanh Q phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP H1 phát sinh từ Giấy đăng ký kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 25/04/2023, tính đến ngày 30/09/2025 số tiền: 781,991,445 đồng:

Nợ gốc: 350,000,000 đồng;

Nợ lãi trong hạn: 152,630,142 đồng;

Nợ lãi quá hạn : 267,654,110 đồng.

Phí mở thẻ chậm trả:11,707,193 đồng và kể từ ngày 01/10/2025, ông Lê Thanh Q còn phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền lãi trên số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Giấy đăng ký kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng MSB ký ngày 25/04/2023 cho đến khi trả hết nợ cho ngân hàng

-Buộc ông Lê Thanh Q phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP H1 phát sinh từ Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng cho vay số 297413/2023/HĐCV ngày 26/04/2023, tính đến ngày 30/09/2025 số tiền: 209,314,442 đồng, trong đó:

Nợ gốc: 131,247,534 đồng;

Nợ lãi trong hạn: 60,748,915 đồng;

Nợ lãi quá hạn: 17,317,993 đồng và kể từ ngày 01/10/2025, ông Lê Thanh Q còn phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền lãi trên số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng cho vay số 297413/2023/HĐCV ngày 26/04/2023 cho đến khi trả hết nợ cho ngân hàng

Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[2.1] Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, bị đơn là ông Lê Thanh Q vắng mặt, mặt dù ông Q đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập hòa giải; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải;Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, bản chiết tính lãi và các văn bản tố tụng liên quan; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa, ông Lê Thanh Q biết rõ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng ông Q vẫn không đến Tòa để cung cấp lời khai và cũng không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến cũng như các chứng cứ phản bác lại yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn nên hội đồng xét xử căn cứ vào chứng

cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án để giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2.2]. Về số nợ gốc: căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ do nguyên đơn cung cấp gồm:

Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Điều lệ của Ngân hàng S1; Bản sao Giấy ủy quyền của người đại diện theo pháp luật; Bản chính Giấy ủy quyền tham gia tố tụng; Bản sao Giấy đăng ký kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng MSB; Bản chính các điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng H1; Thông báo khởi kiện; Các biên bản về việc tống đạt (niêm yết) các thủ tục: Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Giấy triệu tập đến Tòa án đối với ông Lê Thanh Q; Căn cước công dân ông Lê Thanh Q;; Phiếu yêu cầu xác cư trú ông Q; Đơn khởi kiện; Bảnh chiết tính lãi vay theo hợp đồng và theo thẻ tín dụng; Biểu Lãi suất, phí thẻ tín dụng; Bản tự khai cho thấy:

Đối với giấy đăng ký kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng (ký kết ngày 27/03/2023) cho thấy trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay, mặc dù Ngân hàng đã yêu cầu ông Lê Thanh Q có trách nhiệm thanh toán khoản nợ tiền phát sinh từ thẻ tín dụng, tuy nhiên ông Lê Thanh Q vẫn chưa thanh toán khoản nợ quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm điều khoản, Điều kiện về việc phát hành và sử dụng thẻ tín dụng đã ký. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng Ông Q vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông Q vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 8,9 của điều khoản, Điều kiện về việc phát hành và sử dụng thẻ tín dụng), ngày **09/09/2023** Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ tín dụng chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn trên số tiền gốc là 350.000.000 đồng đồng với lãi suất là (145% của lãi suất trong hạn =50%/năm) là 6%/tháng và khởi kiện đến Tòa án nhân dân khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh yêu cầu Tòa án buộc ông Q trả số nợ gốc trên, cùng với tiền lãi là có là có cơ sở để xem xét.

Đối với giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay số 297413/2023/HĐCV (ký kết ngày 26/04/2023) cho thấy trong quá trình sử dụng sử dụng vốn vay mặc dù Ngân hàng đã yêu cầu ông Lê Thanh Q có trách nhiệm thanh toán khoản nợ tiền phát sinh từ hợp đồng tín dụng, tuy nhiên ông Lê Thanh Q vẫn chưa thanh toán khoản nợ quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm Điều 4 Hợp đồng tín dụng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng Ông Q vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông Q vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 4 Hợp đồng tín dụng), ngày **11/09/2023** Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn trên số tiền gốc là 131.247.534 đồng với lãi suất quá hạn là (150% của lãi suất trong hạn =21.5%/năm) là 1.79% tháng và khởi kiện đến Tòa án nhân dân khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh yêu cầu Tòa án buộc ông Q trả số nợ gốc trên, cùng với tiền lãi là có là có cơ sở để xem xét.

Quá trình khởi kiện và tại phiên tòa hôm nay, theo bản tự khai của phía nguyên đơn cung cấp thì phía bị đơn vẫn chưa thanh toán khoản nợ quá hạn cho Ngân hàng.

+ Đối với thẻ tín dụng, tính đến ngày 30/09/2025, ông Q còn nợ Ngân hàng số tiền số tiền: 781,991,445 đồng gồm Nợ gốc: 350,000,000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 152,630,142 đồng; Nợ lãi quá hạn: 267,654,110 đồng. Phí mở thẻ chậm trả:11,707,193 đồng

Do ông Q vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc đã được các bên thỏa thuận nên Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông Q phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần H1 số tiền gốc tính đến ngày 30/09/2025 số tiền 350,000,000 đồng là phù hợp khoản 2 Điều 4, Điều 18 Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng và Điều 466 Bộ Luật Dân sự 2015.

[2.3].Về số nợ lãi: Xét trong việc thực hiện hợp đồng theo **giấy đăng ký kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng** (ký kết ngày 27/03/2023) ông Q là bên vi phạm hợp đồng, không trả lãi đúng hạn theo thỏa thuận nên Hội đồng xét xử xét thấy, kể từ ngày **09/09/2023**, ngân hàng yêu cầu ông Q phải trả tiền lãi quá hạn theo mức lãi suất nợ quá hạn đã được hai bên thỏa thuận theo giấy đăng ký kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng và bản điều khoản, điều kiện về việc phát hành và sử dụng thẻ tín dụng và theo Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, Điều 13 Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng, điểm b khoản 5 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 cùng tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần S1 buộc ông Q phải trả tiền lãi còn nợ tính đến ngày 30/09/2025 số tiền lãi quá hạn: 29,306,784 đồng là có cơ sở chấp nhận.

Do ông Lê Thanh Q đã chiếm hữu, sử dụng vốn của Ngân hàng trong thời gian dài, không có thiện chí trả nợ, do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc ông Lê Thanh Q hoàn trả cho Ngân hàng số tiền trên ngay sau khi bản án phát sinh hiệu lực pháp luật là phù hợp.

[2.4]. Ngoài ra, ra ông Lê Thanh Q còn phải thanh toán cho Ngân hàng tiền lãi phát sinh tính trên nợ tiền gốc với mức lãi suất quá hạn theo giấy đăng ký kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng và bản điều khoản, điều kiện về việc phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cho đến khi ông Lê Thanh Q trả dứt nợ cho Ngân hàng, Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu này của Ngân hàng có cơ chấp nhận theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự 2015, điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

[2.5] Đối với hợp đồng: tính đến ngày 30/09/2025, ông Q còn nợ Ngân hàng số tiền số tiền 209,314,442 đồng, trong đó: Nợ gốc: 131,247,534 đồng; Nợ lãi trong hạn: 60,748,915 đồng; Nợ lãi quá hạn: 17,317,993 đồng.

Do ông Q vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc đã được các bên thỏa thuận tại Điều 4 của hợp đồng nên Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông

Q phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần H1 số tiền gốc tính đến ngày 30/09/2025 số tiền gốc 131,247,534 đồng đồng là phù hợp khoản 2 Điều 4, Điều 18 Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng và Điều 466 Bộ Luật Dân sự 2015.

[2.6].Về số nợ lãi: Xét trong việc thực hiện hợp đồng theo **giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng** do ông Q ký kết với Ngân hàng ngày 26/04/2023, ông Q là bên vi phạm Điều 4 của Hợp đồng, không trả lãi trong hạn đúng hạn theo thỏa thuận nên Hội đồng xét xử xét thấy, kể từ ngày **11/09/2023** Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn trên số tiền gốc là 131.247.534 đồng với lãi suất quá hạn là (150% của lãi suất trong hạn =21.5%/năm) là phù hợp Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, Điều 13 Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng, điểm b khoản 5 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 cùng tài liệu có trong hồ sơ vụ án Do đó, yêu cầu của Ngân hàng buộc ông Q phải trả tiền lãi còn nợ tính đến ngày 30/09/2025 số tiền lãi Nợ lãi trong hạn: 60,748,915 đồng; Nợ lãi quá hạn: 17,317,993 đồng là có cơ sở chấp nhận.

Do ông Lê Thanh Q đã chiếm hữu, sử dụng vốn của Ngân hàng trong thời gian dài, không có thiện chí trả nợ, do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc ông Lê Thanh Q hoàn trả cho Ngân hàng số tiền trên ngay sau khi bản án phát sinh hiệu lực pháp luật là phù hợp.

[2.7] Ngoài ra, ra ông Lê Thanh Q còn phải thanh toán cho Ngân hàng tiền lãi phát quá hạn tính trên nợ tiền gốc với mức lãi suất quá hạn quy định theo **giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng** cho đến khi ông Lê Thanh Q trả dứt nợ cho Ngân hàng, Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu này của Ngân hàng có cơ chấp nhận theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự 2015, điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần H1 yêu cầu Tòa án buộc bị đơn là ông Lê Thanh Q trả cho ngân hàng số tiền nêu trên là có cơ sở chấp nhận theo quy định Điều 280, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 91 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010, khoản 2 Điều 4, Điều 13,18 Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng và điểm a khoản 1 Điều 13 quy định về quyết định lãi suất, lãi suất trong bản án, quyết định của Tòa án theo Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm và cũng phù hợp quan điểm của Đại diện Viên kiểm sát nhân dân khu vực I1, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông Lê Thanh Q phải chịu án phí như sau:

Đối với **giấy đăng ký kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng** thì ông Lê Thanh Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận là **35,279,658** đồng (Ba mươi lăm triệu hai trăm bảy mươi chín ngàn sáu trăm năm mươi tám đồng)

Đối với **giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng** thì ông Lê Thanh Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận là **10,465,722** đồng (mười triệu bốn trăm sáu mươi lăm ngàn bảy trăm hai mươi hai đồng).

Do yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần H1 được Tòa án chấp nhận nên Ngân hàng thương mại cổ phần H1 không phải chịu án phí. H lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần H1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 16.361.180 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0048170 ngày 21/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phòng thi hành án dân sự khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh)

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 274,275,280, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
- Căn cứ khoản 2 Điều 4, Điều 13,18 Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng.
- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.
- Căn cứ khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, luật tố tụng hành chính, luật tư pháp người chưa thành niên, luật phá sản và luật hòa giải, đối thoại tại tòa án năm 2025
- Căn cứ mục 15.163 phụ lục tên gọi và phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân khu vực; kế thừa quyền và nghĩa vụ, trách nhiệm của Tòa án nhân dân cấp huyện của Nghị quyết 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/06/2025 Nghị quyết Thành lập Tòa án nhân dân cấp Tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; Quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp Tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực của Ủy ban thường vụ Q2

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần H1 (M):

1.Buộc ông Lê Thanh Q, sinh ngày 27/12/1982 phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần H1 số tiền nợ tính đến ngày 30/09/2025 số tiền 781,991,445 đồng (bảy trăm tám mươi mốt triệu chín trăm chín mươi ngàn bốn trăm bốn mươi lăm đồng) gồm nợ tiền gốc: 350,000,000 đồng; Nợ tiền lãi trong hạn: 152,630,142 đồng; Nợ lãi quá hạn: 267,654,110 đồng. Phí mở thẻ chậm trả:11,707,193 đồng phát sinh từ **giấy đăng ký kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng và bản Điều khỏan, Điều kiện về việc phát hành và sử dụng thẻ tín dụng được ký kết giữa** Ngân hàng Thương mại Cổ phần H1 với ông Lê Thanh Q ngày 27/03/2023

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, ông Lê Thanh Q còn phải thanh toán khoản tiền lãi quá hạn của nợ số tiền gốc theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo **giấy đăng ký kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng và bản Điều khỏan, Điều kiện về việc phát hành và sử dụng thẻ tín dụng được ký kết giữa** Ngân hàng Thương mại Cổ phần H1 với ông Lê Thanh Q ngày 27/03/2023 cho đến khi ông Lê Thanh Q trả hết nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần H1.

2. Buộc ông Lê Thanh Q, sinh ngày 27/12/1982 phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần H1 số tiền nợ tính đến ngày 30/09/2025 số tiền 209,314,442 đồng, trong đó:Nợ gốc: 131,247,534 đồng;Nợ lãi trong hạn: 60,748,915 đồng; Nợ lãi quá hạn: 17,317,993 đồng phát sinh từ **giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng được ký kết giữa** Ngân hàng Thương mại Cổ phần H1 với ông Lê Thanh Q ngày 26/04/2023

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, ông Lê Thanh Q còn phải thanh toán khoản tiền lãi quá hạn của nợ số tiền gốc theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo **giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng được ký kết** giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần H1 với ông Lê Thanh Q ngày 27/03/2023 cho đến khi ông Lê Thanh Q trả hết nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần H1.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Thanh Q phải chịu án phí như sau:

Đối với **giấy đăng ký kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng và bản Điều khỏan, Điều kiện về việc phát hành và sử dụng thẻ tín dụng** thì ông Lê Thanh Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận là **35,279,658** đồng (Ba mươi lăm triệu hai trăm bảy mươi chín ngàn sáu trăm năm mươi tám đồng).

Đối với **giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng** thì ông Lê Thanh Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận là **10,465,722** đồng (mười triệu bốn trăm sáu mươi lăm ngàn bảy trăm hai mươi hai đồng).

H lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần H1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 16.361.180 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0048170 ngày 21/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phòng thi hành án dân sự khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh)

Việc thi hành án được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Án sơ thẩm xét xử công khai. Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự .

Nơi nhận:
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND KV9-TPHCM;
- Phòng THADS khu vực 9-TPHCM;
- Đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Quốc Cường